TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 06-4-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lý Xuyên

2. Bà Vũ Thị Yên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:* Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 135/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ: phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị T** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N- chi nhánh C - Phòng giao dịch M. Theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N và giấy ủy quyền số 420/QĐ-NHNo-TH ngày 20/12/2017 của Giám đốc Ngân hàng N- chi nhánh C.

Địa chỉ: phường A, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Bà Hà có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đức P**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường M, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Ông P vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trường trung học cơ sở K

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H - Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường M, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2017 và quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:*

Ngày 05/10/2016, Ngân hàng N- chi nhánh C - Phòng giao dịch M đã ký kết hợp đồng vay vốn số 4702-LAV-201602980/HĐTD với ông Nguyễn Đức P với số tiền vay 60.000.000 đồng để mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình; thời hạn vay: 60 tháng, chia làm 20 kỳ trả nợ gốc; lãi suất cho vay: 10,0%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn trả nợ cuối cùng: ngày 05/10/2021. Ngày 20/3/2017, Ngân hàng có thông báo về việc điều chỉnh lãi suất cho vay là 10,5%/năm.

Ông Nguyễn Đức P tại thời điểm vay vốn là giáo viên của Trường trung học cơ sở (THCS) K, hiện nay đã nghỉ việc theo Quyết định số 109/QĐ-NTK ngày 01/9/2017 của Hiệu trưởng Trường THCS K. Từ ngày nhận tiền vay đến nay ông P chỉ mới trả gốc 10.400.000 đồng và lãi cho Ngân hàng đến ngày 19/8/2017 số tiền 4.994.861 đồng; số tiền ông P còn nợ Ngân hàng là 49.600.000 đồng đã chuyển sang nợ quá hạn ngày 20/10/2017.

Ngân hàng và Nhà trường đã nhiều lần làm việc và nhắc nhở đề nghị ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng đến nay ông P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và không hợp tác trong việc phối hợp xử lý nợ.

Tính đến ngày 19/12/2017, số tiền ông P còn nợ Ngân hàng là 51.410.969 đồng, trong đó tiền gốc: 49.600.000 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính: 1.781.032 đồng và tiền lãi chậm trả lãi: 29.937 đồng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng N, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ trên và các khoản lãi, phí phát sinh sau này.

** Tại Công văn số 14/NTK ngày 08/02/2018 ông Nguyễn H là đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường THCS K trình bày:* Ông Nguyễn Đức P là giáo viên Trường THCS K, ông P có thời gian công tác trong ngành giáo dục từ ngày 15/9/2003 đến hết ngày 31/8/2017; ngày tham gia đóng bảo hiểm xã hội là tháng 9/2003; mức lương hàng tháng được nhà trường chi trả thông qua Ngân hàng N- chi nhánh C - Phòng giao dịch M là 6.239.404 đồng; ông P chấm dứt hợp đồng làm việc với Trường THCS K kể từ ngày 01/9/2017. Nhà trường xác nhận ông Phường có ký kết hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng N- chi nhánh C - Phòng giao dịch Chợ Mới theo hồ sơ vay mà ngân hàng cung cấp và lưu trữ. Nhà trường không có ý kiến gì về việc Ngân hàng N- chi nhánh C - Phòng giao dịch M khởi kiện đối với ông P; nhà trường tôn trọng các quan hệ giao dịch dân sự theo pháp luật; nhà trường tiếp tục trao đổi và đề nghị ông P hợp tác với nhà trường-ngân hàng- Tòa án để giải quyết vụ việc tranh chấp theo chiều hướng tốt nhất và đúng tinh thần pháp luật.

** Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ:* Quyết định ủy quyền số 420 ngày 20/12/2017 (bản sao), quyết định ủy quyền số 510 ngày 19/6/2014

(bản sao), bảng kê tính nợ gốc và lãi đến ngày 06/4/2018, hợp đồng tín dụng số 470-LAV-201602980/HĐTD ngày 05/10/2016 (bản sao), giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức P (bản phô tô), giấy đề nghị kiêm P án vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống (bản sao), thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay (bản sao), thông báo về việc nợ tiền vay của ông Nguyễn Đức P ngày 08/9/2017 (bản sao), quyết định số 109/QĐ-NTK ngày 01/9/2017 về việc chấm dứt hợp đồng làm việc (bản sao), thông báo về việc nợ tiền vay của ông Nguyễn Đức P ngày 12/9/2017 (bản sao), thông báo chuyển nợ quá hạn ngày 290/10/2017 (bản sao), biên bản làm việc ngày 20/10/2017 (bản sao), thông báo đòi nợ lần 1 ngày 31/10/2017 (bản sao), thông báo đòi nợ lần 2 ngày 11/11/2017 (bản sao), thông báo đòi nợ lần 3 ngày 27/11/2017 (bản sao), biên bản làm việc ngày 13/12/2017 (bản sao), hợp đồng liên kết số 2016_NTK/HĐLK ngày 30/8/2016 (bản sao).

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng:

Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết buộc ông Nguyễn Đức P phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông P nhưng ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[1.3] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngày 06/4/2018, ông Nguyễn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của ông H là có lý do chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ngày 30/8/2016, giữa Ngân hàng N- chi nhánh C - Phòng giao dịch M và Trường THCS K có ký kết Hợp đồng liên kết số

2016_NTK/HĐLK, với nội dung Ngân hàng đồng ý cho cán bộ công nhân viên nhà trường sử dụng dịch vụ vay vốn tại Ngân hàng; quy định rõ điều kiện người vay vốn, trách nhiệm của bên cho vay và bên vay. Tại thời điểm đó, ông Nguyễn Đức P là giáo viên của Trường THCS K nên ngày 05/10/2016 giữa Ngân hàng N- chi nhánh C - Phòng giao dịch Chợ Mới và ông P đã ký kết hợp đồng vay vốn số 4702-LAV-201602980/HĐTD, với số tiền vay 60.000.000 đồng để mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình; thời hạn vay: 60 tháng, chia làm 20 kỳ trả nợ gốc; lãi suất cho vay: 10,0%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn trả nợ cuối cùng: ngày 05/10/2021. Đến ngày 20/3/2017, Ngân hàng có thông báo về việc điều chỉnh lãi suất cho vay là 10,5%/năm. Ngày 01/9/2017, ông P chấm dứt hợp đồng làm việc với Trường THCS K theo quyết định số 109/QĐ-NTK. Ngân hàng và Nhà trường đã nhiều lần làm việc và nhắc nhở đề nghị ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng đến nay ông P vẫn không thực hiện đúng cam kết. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông P phải trả một lần hết số tiền gốc và lãi từ ngày 20/8/2017 cho đến ngày 06/4/2018 là 53.002.320 đồng. Xét thấy: ông P đã vi phạm Hợp đồng liên kết số 2016_NTK/HĐLK, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như Hợp đồng đã ký kết là vi phạm Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số 4702-LAV-201602980/HĐTD ngày 05/10/2016. Do đó, Ngân hàng N khởi kiện thu hồi nợ gốc và lãi là có cơ sở phù hợp với Điều 6 của Hợp đồng tín dụng, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Án lệ số 08/2016/AL nên chấp nhận. Như vậy, số tiền gốc mà ông Nguyễn Đức P phải trả cho Ngân hàng Nlà 49.600.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 20/8/2017 đến ngày 06/4/2018 là 3.329.199 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 20/10/2017 đến ngày 06/4/2018 là 73.121 đồng.

[3] *Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:* Bà T yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phong tỏa số tiền 14.785.485đ (Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng) là kinh phí chi trả cho ông Nguyễn Đức P nghỉ việc trợ cấp một lần mà Trường THCS K đang quản lý nhằm bảo vệ quyền lợi cho Ngân hàng N. Ngân hàng cũng đã thực hiện nghĩa vụ bảo đảm với số tiền 1.400.000 đồng. Xét thấy: yêu cầu của bà Hà là có cơ sở, phù hợp với Điều 8 Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Nhằm đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng N theo quy định tại Điều 133 và 136 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Ông P phải nộp 2.650.116 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N**. Buộc ông Nguyễn Đức P phải trả cho Ngân hàng Nsố tiền 53.002.320đ (Năm mươi ba triệu không trăm lẻ hai ngàn ba trăm hai mươi đồng), trong đó nợ gốc 49.600.000 đồng; nợ lãi 3.402.320 đồng và nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 07/4/2018 theo lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 4702-LAV-201602980/HĐTD ngày 05/10/2016 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

2. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phong tỏa số tiền 14.785.485đ (Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng) là kinh phí chi trả cho ông Nguyễn Đức P nghỉ việc trợ cấp một lần mà Trường THCS K đang quản lý (theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C).

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đức P phải nộp 2.650.116 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng N 1.285.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012081 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

4. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Ngân hàng N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Đức P, ông Nguyễn H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công